
MO YAN'S METHOD OF UNIQUE LANGUAGE IN THE NOVEL "THE TREASURE OF LIFE"

Ta Thi Thuy

Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: *tathithuy@dvttdt.edu.vn*

Received: 26/10/2023

Reviewed: 26/10/2023

Revised: 08/11/2023

Accepted: 21/11/2023

Released: 25/11/2023

The prestigious Nobel Prize in Literature in 2012 was awarded to Mo Yan, a Chinese writer. His works have been translated into many languages and are highly appreciated around the world. In the writer's creative career, it is impossible not to mention the work "The treasure of life" which is considered the pinnacle of verbal art. In particular, unique language is the most typical, creating a unique breakthrough in the novel "The treasure of life".

Keywords: Unique language; Mo Yan; The treasure of life.

1. Giới thiệu

Ngôn ngữ là phương tiện và công cụ của tư duy, thể hiện tư tưởng, tình cảm và thế giới nội tâm của mỗi người. Trong tác phẩm văn học, ngôn ngữ được xem là một trong những yếu tố quan trọng nhất. Chính vì thế, Maksim Gorky từng nói: “Ngôn ngữ là yếu tố đầu tiên của của văn học”. Đây là nhận định hoàn toàn chính xác bởi “một nhà văn không có ngôn ngữ hay tất nhiên vẫn có thể viết ra rất nhiều sách hay nhưng chắc chắn khó mà viết ra được những cuốn sách có ý nghĩa kinh điển. Vì vậy, ngôn ngữ của thể loại văn học là vô cùng quan trọng”¹. Mặt khác, ngôn ngữ cũng là một kiểu tự chọn lọc của nhà văn, nhà nghiên cứu Thạch Nhất Long đã nhận xét ngôn ngữ tiểu thuyết Mạc Ngôn “tự nhiên và độc đáo”. Tiểu thuyết *Báu vật của đời* với hơn 50 vạn từ được viết trong vòng chưa đầy 90 ngày đã tái hiện một thế giới đời thường đang “cựa quậy” nhờ vào thứ ngôn ngữ tục tĩu, ngôn ngữ dân gian và ngôn ngữ trùng điệp. Người đọc cũng được phiêu diêu trong dòng chảy ngôn ngữ ấy.

Có thể xem *Báu vật của đời* là một trong những cuốn tiểu thuyết đồ sộ và thành công nhất của Mạc Ngôn. Ngay từ khi bản dịch tiếng Việt được xuất bản (2001), *Báu vật của đời* đã lên cơn sốt và thu hút sự chú ý của hàng triệu độc giả Việt Nam. Tác phẩm được giới nghiên cứu và độc giả đánh giá là một trong những cuốn tiểu thuyết thành công nhất của Mạc

¹ Mạc Ngôn (2004), *Mạc Ngôn và những lời tự bạch*, Nguyễn Thị Thái dịch, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 337.

Ngôn. Về điều này, chính nhà văn đã thừa nhận: “Chắc chắn *Báu vật của đời* là viên đá nặng nhất trong lâu đài văn học của tôi, một khi rút viên đá ấy ra thì tòa lâu đài sẽ sụp đổ”¹. Mạc Ngôn cũng không ngần ngại khẳng định trước công chúng: “Bạn có thể không đọc tất cả những cuốn sách khác của tôi nhưng không thể không đọc cuốn *Báu vật của đời*”². Cái để tạo nên sự khác biệt giữa *Báu vật của đời* với những tác phẩm khác chính là ở phương thức lạ hóa ngôn ngữ.

2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Mạc Ngôn là một nhà văn có phong cách sáng tác vô cùng phong phú. Điều này đã tạo nên một “hiện tượng” Mạc Ngôn trên văn đàn văn học Trung Quốc. Những công trình nghiên cứu về Mạc Ngôn rất đa dạng, khó có thể thống kê hết. Riêng đối với tác phẩm *Báu vật của đời* thực sự thu hút sự quan tâm, chú ý của đông đảo học giả trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Có rất nhiều ý kiến đánh giá khác nhau về tác phẩm. Trong khuôn khổ của bài viết, tác giả xin điểm luận một số tài liệu có liên quan tới vấn đề nghiên cứu.

Ở Việt Nam, PGS. TS Lê Huy Tiêu là một trong những nhà nghiên cứu có nhiều công trình, bài viết về Mạc Ngôn. Với chùm bài viết nghiên cứu về văn học Trung Quốc đương đại nói chung và nhà văn Mạc Ngôn nói riêng đăng trên tạp chí Văn học nước ngoài. Đặc biệt là cuốn tiểu thuyết *Trung Quốc thời kì đổi mới* đã ghi nhận những quan điểm, đánh giá của ông về một nền văn học và một hiện tượng văn học độc đáo. Ngoài ra với các bài *Thế giới nghệ thuật trong tiểu thuyết của Mạc Ngôn (...)*, *Sự đổi mới thi pháp tiểu thuyết đương đại Trung Quốc và tiểu thuyết Trung Quốc trong thời kì cải cách mở cửa (...)*,... nhà nghiên cứu khẳng định “tiểu thuyết Mạc Ngôn không còn là cốt truyện hoàn chỉnh như tiểu thuyết truyền thống mà nó chỉ còn là khung truyện mà thôi. Nhưng trong cái khung truyện ấy chứa đầy cảm giác, đó là linh hồn tiểu thuyết Mạc Ngôn”³. Đặc biệt, trên báo *Văn nghệ* số 46 (11 - 2008) PGS.TS Lê Huy Tiêu có bài *Thư phản biện Mạc Ngôn*, đây là một bài nghiên cứu thể hiện cách nhìn nhận, đánh giá toàn diện về nhà văn Mạc Ngôn cả những thành tựu và hạn chế. Trong bài viết, sau khi ông điểm qua những sáng tác thành công ở giai đoạn đầu của Mạc Ngôn đã đưa ra ý kiến: “Tiếc rằng cái đẹp vừa đâm trời nảy lộc thì bị quan điểm thẩm mỹ bệnh hoạn của tác giả làm cho tàn lụi dần”⁴.

Tác giả Phạm Tú Châu trong bài viết *Tiểu thuyết tiên phong Trung Quốc: ra đời nở rộ và trầm lắng* khẳng định: Mạc Ngôn cùng với các nhà văn Du Hoa, Cách Phi, Mã Nguyên... là những nhà văn tiên phong trong văn học đương đại Trung Quốc “Có ý thức sáng tạo cái mới rõ rệt và bước đầu đã hình thành phong cách tự sự riêng của mình”⁵.

Tại Trung Quốc, *Báu vật của đời* luôn nhận được nhiều ý kiến bình luận khác nhau. Phần lớn các học giả đã đưa ra các quan điểm riêng về Mạc Ngôn và *Báu vật của đời*. Trong

¹ Mạc Ngôn (2004), *Mạc Ngôn và những lời tự bạch*, Nguyễn Thị Thái dịch, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 146.

² Mạc Ngôn (2004), *Mạc Ngôn và những lời tự bạch*, Nguyễn Thị Thái dịch, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 122.

³ Lê Huy Tiêu (2003), “Thế giới nghệ thuật trong tiểu thuyết của Mạc Ngôn”, Tạp chí *Văn học nước ngoài*, (4), tr. 17.

⁴ Lê Huy Tiêu (2008), “Thư phản biện Mạc Ngôn”, Báo *Văn nghệ*, (46), tr. 12.

⁵ Phạm Tú Châu (2003), “Tiểu thuyết tiên phong Trung Quốc ra đời nở rộ và trầm lắng”, Tạp chí *Văn học*, (12), tr. 42.

số đó có rất nhiều quan điểm gần như đối lập. Ở cuốn *Phê bình văn học Trung Quốc đương đại* (do Trần Minh Sơn giới thiệu, tuyển chọn và dịch, Nxb Khoa học Xã hội, 2004), giới học giả đánh giá khá cao tài năng văn chương Mạc Ngôn. Đọc tác phẩm của nhà văn, người đọc cảm nhận một cách sâu sắc mọi khía cạnh phong phú, đa dạng, cũng như các góc khuất của đời sống con người đều được nhà văn thể hiện trong tác phẩm với những vấn đề “sinh tồn của nhân loại: cái đói, cái rét, tình dục, thù oán, tôn giáo, cái sống, cái chết, mê tín dị đoan, chiến tranh... và mang đậm màu sắc nguyên sơ man dại”¹.

Tuy nhiên, bên cạnh đó cũng tồn tại không ít quan điểm phê bình *Báu vật của đời*. Người ta cho rằng, bên cạnh những ưu điểm về nội dung và nghệ thuật, tác phẩm của Mạc Ngôn rơi vào hiện tượng sắc dục, tính dục, miêu tả nhiều về sự thèm khát xác thịt. Nhân vật của ông thường “quần quai trong lửa dục”, “giấy giụa trong bể tình”. Ngay *Báu vật của đời* là “cuốn Mạc Ngôn bỏ ra nhiều tâm huyết để viết thì bị đánh giá là: phiến diện, hẹp hòi, tình cảm uỷ mị, tiêu trầm, không lấy quan điểm duy vật để nhìn lịch sử”².

Mặc dù còn một số hạn chế và còn nhiều tranh luận nhưng không thể phủ nhận giá trị *Báu vật của đời* của nhà văn Mạc Ngôn. Đa số người đọc cho rằng đây là tác phẩm có giá trị cả về nội dung và nghệ thuật. Tác phẩm văn học độc đáo luôn khơi gợi, kích thích sự đồng sáng tạo và sự đánh giá, cảm nhận khác nhau của độc giả. Có thể nói, *Báu vật của đời* là tác phẩm như vậy với tính đa nghĩa, tùy cách cảm thụ của mỗi người, mỗi thời mà tác phẩm có ý nghĩa khác nhau.

3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Báu vật của đời là tiểu thuyết đương đại Trung Quốc, Mạc Ngôn được xem là nhà cách tân tiểu thuyết, tác phẩm của ông chứa đựng nhiều yếu tố mới mẻ, độc đáo. Tuy nhiên, chọn nội dung phương thức lạ hóa ngôn ngữ của nhà văn Mạc Ngôn trong tiểu thuyết *Báu vật của đời*, tác giả không có tham vọng trình bày trọn vẹn mọi khía cạnh mà chỉ đi sâu khai thác những giá trị nghệ thuật tiêu biểu, đặc sắc nhất ở phương thức lạ hóa ngôn ngữ. Để làm được điều đó, tác giả cố gắng tiếp cận tác phẩm từ góc độ thi pháp học nhằm “giải mã” những nét đặc sắc nhất về ngôn ngữ được nhà văn kỳ công xây đắp trong tác phẩm.

Từ góc độ tiếp cận thi pháp học, trong bài viết, tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu khác nhau như phương pháp hệ thống để có được cái nhìn khái quát về các giá trị đặc sắc ở phương diện ngôn ngữ. Bên cạnh đó, để thấy được cội nguồn văn hóa và những cánh tân của nhà văn Mạc Ngôn không thể thiếu phương pháp nghiên cứu tiểu sử nhà văn. Thông qua phương pháp này, ta giải thích những nét độc đáo trong phong cách nghệ thuật của nhà văn Mạc Ngôn. Đặc biệt, để có khung lý thuyết hoàn chỉnh cho vấn đề lạ hóa ngôn ngữ trong tiểu thuyết Mạc Ngôn, trong bài viết tác giả còn thu thập các tài liệu, các công trình nghiên cứu về nhà văn đã được công bố, từ đó làm bật lên và hướng đến mục tiêu của bài viết là nhằm làm rõ phương thức lạ hóa trên bình diện ngôn ngữ. Đồng thời tìm ra khoảng trống khoa học còn bỏ ngỏ để tiếp tục triển khai trong bài viết của mình.

¹ Mạc Ngôn (2004), *Mạc Ngôn và những lời tự bạch*, Nguyễn Thị Thái dịch, Nxb Văn học, Hà Nội, tr. 182.

² Lê Huy Tiêu (2008), “Thử phân biện Mạc Ngôn”, *Báo Văn nghệ*, (46), tr. 12.

Ngoài các phương pháp kể trên tác giả còn vận dụng một số phương pháp và thao tác kỹ thuật khác như phân tích, thống kê, phân loại. Để thấy được sự phá cách của Mạc Ngôn so với các nhà văn trước đó, đồng thời thấy được tính liên văn hóa giữa văn hóa truyền thống khi nhà văn huy động và khai thác tối đa các yếu tố văn hóa truyền thống Trung Hoa kết hợp với văn hóa hiện đại trong tiểu thuyết của nhà văn.

4. Kết quả nghiên cứu

“Lạ hóa” được hiểu là thủ pháp nghệ thuật mà theo đó những sự vật vốn quen thuộc lại được miêu tả và hiện ra một cách mới lạ, mới mẻ không phải như ta đã biết. Hay nói cách khác là làm lạ hóa những cái vốn quen thuộc, gần gũi. Với quan niệm đó, ta thấy sự “lạ hóa” trong cách sử dụng ngôn ngữ của Mạc Ngôn. Cũng là cách sử dụng ngôn ngữ nhưng trong tác phẩm *Báu vật của đời*, Mạc Ngôn cho xuất hiện tràn ngập ngôn ngữ dung tục - điều mà các nhà văn khác rất e dè. Đặc biệt là sự gia tăng ngôn ngữ trùng điệp mang tính dân gian để rồi nó tạo nên những biểu tượng ám ảnh - điều mà rất ít nhà văn làm được. Có thể nói, ngôn ngữ *Báu vật của đời* mang đậm màu sắc dân gian với nhiều thành ngữ, tục ngữ, khẩu ngữ, kết hợp với ngôn ngữ tục tĩu và ngôn ngữ cảm giác. Nhờ hệ thống ngôn ngữ này mà tác phẩm Mạc Ngôn vừa quen thuộc, gần gũi, nhưng vẫn đầy chất trí tuệ và mang nặng sức mạnh của ngôn ngữ văn chương, mang tinh hoa của ngôn ngữ nghệ thuật và mang đậm phong cách sáng tác của một nhà văn luôn tìm tòi đổi mới.

4.1. Sự xuất hiện tràn ngập ngôn ngữ dung tục

Trong tác phẩm của mình, Mạc Ngôn không hề né tránh những câu chửi tục tĩu, bằng chứng là chữ “c”, chữ “đ” xuất hiện tràn ngập trong nhiều tác phẩm. Tiểu thuyết *Báu vật của đời* chửi và chửi tục ngập tràn trong tác phẩm. Từ trẻ em đến người già, lưu manh đến trí thức, con chiên đến mục sư, thứ dân đến quan lại... đều chửi tục. Qua nghiên cứu, chúng tôi thống kê số lần chửi tục trong *Báu vật của đời* là khoảng 70 lần. Các nhân vật có thể văng tục trong tất cả các cung bậc cảm xúc vui, buồn, chê, khen... Người chửi đất con chiên như mục sư Malôa cũng “con c”, “đ. mẹ”¹. Tư Mã Khố - người đứng đầu thôn Cao Mật khi đánh Nhật cũng chửi “Đ. chị thằng Nhật”², không chỉ vậy còn “đ. vào mười tám đời tổ tông nhà hần”. Đôi khi nhà văn không né tránh những từ ngữ tục tĩu mà nói thẳng: “Các anh đánh đấm như con cặc” (lời của Tư Mã Khố), hoặc “Quân đội thiên hoàng cái cứt” (lời Sa Nguyệt Lượng). Thị trưởng Lỗ Thắng Lợi cũng ví von “Người tám lạng c nửa cân”. Ngay cả Kim Đồng - gã trẻ con không bao giờ lớn cũng “Đ. mẹ mày”. Nói chung, thế giới nhân vật trong tiểu thuyết Mạc Ngôn, không chỉ nhân vật chính diện mà cả nhân vật phụ và nhân vật phản diện đều có thể dễ dàng nói tục. Các nhân vật trong tác phẩm tha hồ đ. cụ, đ. bà, đ. mẹ, đ. chị và nói tất tần tật những từ ngữ tục tĩu vốn có và có thể chưa từng có trên thế gian này. Đôi khi chỉ có một lần chửi mà có đến mấy từ tục tĩu trong một câu chứ không chỉ là một như: “Đ. mẹ các vị, đây là diễn kịch! Đ. mẹ các vị cầm mồm lại!”³ hay “Tao thì đ. con gái của mẹ mày! Tao thì

¹ Mạc Ngôn (2001), *Báu vật của đời*, Trần Đình Hiến dịch, Nxb Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh, tr. 59

² Sdd, tr. 48

³ Sdd, tr. 145

đ . em gái của thằng anh mày”¹. Như vậy, trên thực tế số từ chữ tục tĩu sẽ nhiều hơn số lần chữ rất nhiều.

Điều đặc biệt, trong tiểu thuyết Mạc Ngôn nói chung và *Báu vật của đời* nói riêng là ngôn ngữ tục tĩu còn xuất hiện ngay ở ngôn ngữ trần thuật chứ không chỉ riêng ngôn ngữ đối thoại của nhân vật: “Ông ngược nhìn chúa Giêsu trên đầu toàn cút chim, lảm bảm cầu nguyện”². Những chuyện tiểu, trung, đại tiện, chuyện sinh đẻ, chuyện thụ tinh, tinh dục cứ thân nhiên đi vào tác phẩm của nhà văn đúng như quan niệm của người Trung Quốc cổ đại: *Tiểu thuyết chỉ là những lời lẽ vụn vặt, vu vơ, kém chất lượng, hời hợt thuộc loại “đạo chính, đĩ thuyết” (nói ngoài đường, nghe ngoài đường)*.

Diễn qua lịch sử văn học Trung Quốc, chúng ta nhận thấy, ngôn ngữ dung tục đã được đưa vào văn học từ khá sớm. Chẳng hạn, sử gia Tư Mã Thiên đã để cho Hán Cao Tổ Lưu Bang chữ mắng rất nhiều. Nhưng cái “lạ” để tạo nên một Mạc Ngôn khác với các nhà văn khác là nhà văn cho ngôn ngữ dung tục xuất hiện với một tần số dày đặc. Theo thống kê của tác giả, trong *Báu vật của đời* có khoảng 70 lần xuất hiện ngôn ngữ chữ tục. Không chỉ trong *Báu vật của đời*, hầu hết các tác phẩm của Mạc Ngôn ngôn ngữ dung tục đều xuất hiện với một tần số lớn, đáng kinh ngạc. Chẳng hạn trong *Đàn hương hình* có khoảng 33 lần chữ tục, *Bốn mươi một chuyện tâm phào* là 50 lần, *Tử quốc* lên tới 70 lần...

Văn học nói chung và văn học Trung Quốc nói riêng luôn tồn tại song song hai loại: văn học tao nhã và văn học thông tục. Xu hướng của Mạc Ngôn là đưa văn học theo hướng thông tục hóa, trần tục hóa. Việc nhà văn đưa vào trong văn học các từ chỉ các bộ phận kín của cơ thể, các hành vi tình dục, chửi đẹn,... trong một ngữ cảnh nào đó đều mang một chức năng nhất định. Ở Việt Nam, thi sĩ Hồ Xuân Hương cũng đã đưa những hình ảnh này vào văn học với dụng ý dùng “tục” để giáng “thanh”. Phải chăng “cái tục” được bắt nguồn từ trong tín ngưỡng dân gian đó chính là tín ngưỡng phồn thực.

Tiểu thuyết *Báu vật của đời* có cả một thế giới ngôn ngữ tục với đầy những nói tục, chửi tục, thề tục... Nhà văn không hề né tránh những câu chữ tục tĩu, những chữ “c”, “đ” xuất hiện nhiều. Nhưng các yếu tố này được dùng với dụng ý riêng của nhà văn, có chức năng nghệ thuật riêng. Mạc Ngôn đã làm giàu cho ngôn ngữ văn chương bằng cách đưa vào trong tác phẩm thứ ngôn ngữ tục một cách nghệ thuật. Nhiều người phê bình quan điểm đưa cái “tục” vào trong văn chương nhưng khi chúng ta thừa nhận cái “tục” có trong đời sống thì có lẽ cũng không nên khước từ nó trong nghệ thuật văn chương, vấn đề là dùng nó như thế nào và liều lượng ra sao cho phù hợp và không gây phản cảm mà thôi.

4.2. Sự gia tăng ngôn ngữ trùng điệp mang tính dân gian

Từ một hình ảnh, một âm thanh nhưng khi trùng điệp thì chúng trở thành môtip biểu tượng gây sự chú ý cho người đọc, đặc biệt ý nghĩa của tác phẩm văn học cũng chịu sự chi phối của hệ thống biểu tượng này. Trong *Báu vật của đời*, hình ảnh “vú” được lặp đi lặp lại trở thành một biểu tượng với môtip ám ảnh, vì vậy tất cả các ý nghĩa của tác phẩm đều gắn với biểu tượng này. Đó là “thiên thể có hình dáng vú, vú là châu báu, là bản nguyên của thế

¹ Sdd, tr. 279

² Sdd, tr. 805

giới. Thái độ trân trọng và bảo vệ cặp vú là thước đo, là tiêu chí quan trọng đánh giá trình độ văn minh của xã hội, đó còn là tết vú, là thành phố của vú, lễ hội vú quốc tế. Ngoài ra, bầu vú còn được hình dung qua nhiều hình dáng khác nhau như bồ câu non, bầu hồ lô, quả cà chua như hình núm vú”¹... Mở đầu tác phẩm là sự hình dung mang tính khái quát về biểu tượng bầu vú: “Hằng hà sa số thiên thể vận hành như hình con thoi, trôi chảy và mạch lạc trong vũ trụ. Chúng phóng ra những tia màu hồng rực rỡ. Thiên thể này có hình bầu vú, thiên thể khác lại có hình cặp mông”².

Vũ trụ được khái quát hoá bằng hình dạng của những bầu vú, cặp mông. Từ đây hình ảnh “vú” bủa giăng khắp tác phẩm và hình ảnh cuối cùng trước khi tiểu thuyết khép lại cũng là hình ảnh “vú”; “Trên đầu anh những bầu vú bay dọc bay ngang ấy tụ lại thành một bầu vú khổng lồ, lớn dần ra, cao dần lên thành quả núi cao, cao nhất giữa trời và đất, núm vú phủ tuyết trắng, mặt trời, mặt trăng xoay quanh như hai con bọ dừa màu nhũ bạc”³. Hình ảnh bầu vú không phải là biểu tượng cho sự quyến rũ của tính dục mà nó biểu tượng cho sự sinh sôi nảy nở đặc biệt đây là biểu tượng của người mẹ chung, người mẹ vĩnh cửu. *Báu vật của đời* chính là bầu vú mẹ, mát lành và ngọt ngào hơn hết thảy mọi thứ trên đời.

Nhà văn Mạc Ngôn đã đưa ngôn ngữ bình dân gần với lời ăn tiếng nói hằng ngày vào trong tiểu thuyết làm cho ngôn ngữ tiểu thuyết phong phú và đa dạng. Trong đó, số lượng ngôn ngữ dân gian trùng điệp tạo thành các môtip được tác giả sử dụng trong tác phẩm tương đối nhiều. Ngoài ngôn ngữ bình dân gần với lời ăn tiếng nói của nhân dân, ngôn ngữ dân gian còn thể hiện ở chỗ, trong tác phẩm nhà văn còn nhiều thành ngữ, tục ngữ như “Có bệnh thì vái tứ phương, ai có sữa người ấy là mẹ”⁴. “Con giun xéo lấm cũng quần”⁵, rồi “Há miệng mắc quai”⁶... Môtip biểu tượng trùng điệp đậm chất dân gian đã tạo nên sắc thái riêng độc đáo cho *Báu vật của đời* và góp phần làm nên phong cách nghệ thuật Mạc Ngôn.

Nhà văn Mạc Ngôn luôn tâm niệm “Sáng tác chân chính phải sáng tác từ vị trí của người dân, thậm chí phải đặt mình ở vị trí thấp hèn, thậm chí còn không bằng một người dân thường”⁷. Cho nên trong tác phẩm của mình, Mạc Ngôn đã đem đến cho người đọc cảm nhận riêng mang hơi thở rất nông thôn bằng thứ ngôn ngữ dân gian đầy ấn tượng. Nhưng đó không chỉ là ngôn ngữ dân gian gần gũi gắn với lời ăn tiếng nói hằng ngày mà ngôn ngữ ấy được trùng điệp lặp đi lặp lại mang tính biểu tượng. Đọc văn Mạc Ngôn, chúng ta thấy, dù là ngôn ngữ trí thức hay ngôn ngữ bình dân sống sượng, thì chúng ta vẫn luôn nhận thấy một điều là nhà văn luôn giữ nguyên thực tại vốn có mà không cần rèn rũa câu chữ, bởi ông luôn “giữ được lập trường và góc nhìn dân gian chân chính”⁸.

¹ Tạ Thị Thùy (2015), *Sự kết hợp truyền thống và hiện đại trong tiểu thuyết Mạc Ngôn trên phương diện ngôn ngữ tiểu thuyết*, Tạp chí *Khoa học xã hội, Nhân văn và giáo dục*, Đại học Sư phạm Đà Nẵng.

² Mạc Ngôn (2001), *Báu vật của đời*, Trần Đình Hiến dịch, Nxb Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh.

³ Sđd, tr. 860

⁴ Sđd, tr. 61

⁵ Sđd, tr. 155

⁶ Sđd, tr. 157

⁷ Mạc Ngôn (2004), *Mạc Ngôn và những lời tự bạch*, Nguyễn Thị Thại dịch, Nxb Văn học, Hà Nội.

⁸ Mạc Ngôn (2003), *Rừng xanh lá đỏ*, Trần Đình Hiến dịch, Nxb Văn học, Hà Nội.

5. Thảo luận

Thành công của tiểu thuyết *Báu vật của đời* là nhà văn đã xây dựng một hệ thống các biện pháp nghệ thuật. Nhưng điều đặc biệt là hệ thống các biện pháp nghệ thuật ấy đã được “lạ hoá” nhờ tài năng và chú ý của tác giả. Cái tạo nên giọng điệu độc đáo của Mạc Ngôn phần lớn nhờ vào ngôn ngữ. Đó là thứ ngôn ngữ dân dã, mộc mạc, một lượng lớn khẩu ngữ, tục ngữ được nhà văn đưa vào trong tác phẩm, trở thành kỹ xảo. Đặc biệt, ta bắt gặp trong tác phẩm một lượng lớn ngôn ngữ dung tục, kết hợp với ngôn ngữ chứa đầy cảm giác. Cũng chính ở đó người đọc thấy một Mạc Ngôn đầy khinh bạc, kiêu ngạo nhưng cũng luôn trăn trở, suy tư và khắc khoải. Từ ngôn ngữ cho ta hiểu hơn về một Mạc Ngôn vừa ngạo ngược, tiên phong nhưng cũng vừa khiêm tốn, nhã nhặn.

Trong hành trình sáng tạo nghệ thuật, mỗi nhà văn chân chính đều muốn thông qua ngôn ngữ để hình thành nên những ý tưởng, những “mã” cảm xúc - đó là những biểu tượng. *Báu vật của đời* của Mạc Ngôn hấp dẫn người đọc, đồng thời người ta hay nói đến “hương vị riêng” của tiểu thuyết Mạc Ngôn một phần nhờ vào việc lạ hóa phương tiện ngôn ngữ. Đó cũng chính là khát vọng văn nghiệp, là phong cách tác gia độc đáo của nhà văn khao khát viết ra những thứ thuộc về mình “nó khác với những người khác và cũng khác với các nhà văn phương Tây lẫn Trung Quốc”¹. Vậy cái để tạo nên sự khác biệt ấy có bắt nguồn từ đâu. Hay nói cách khác tiền đề cho những phá cách trong văn Mạc Ngôn để tạo nên “hiện tượng lạ” có nguồn gốc từ đâu? Phải chăng là yếu tố quê hương hay nguồn gốc xuất thân của tác giả. Bởi nhà văn có lần đã thổ lộ “Tôi lớn lên từ đói rét cơ hàn, tôi đã từng chứng kiến rất nhiều cảnh đau khổ và bất công trên đời. Trong lòng tôi tràn đầy cảm thông đối với nhân loại và phần nộ đối với sự bất công, do đó tôi chỉ có thể viết ra những tác phẩm như vậy”².

Đưa ra vấn đề này, hy vọng của tác giả sẽ giúp người đọc có những nhận xét, đánh giá khách quan, công bằng cả về những thành tựu, những phá cách và những hạn chế, khiếm khuyết của một văn tài văn học. Từ đó có được cái nhìn đa diện, nhiều chiều hơn về tài năng văn học của Mạc Ngôn.

6. Kết luận

Tim hiểu tiểu thuyết *Báu vật của đời* không thể không tìm hiểu yếu tố “kỳ văn” trong tác phẩm bởi “sự sáng tạo thực sự không phải là sự chen nhau chạy theo mốt”³. Nhà văn phải viết ra những cái thuộc về mình. Nhà văn Mạc Ngôn đã làm được điều đó khi ông đưa vào trong tác phẩm của mình những đặc sắc về ngôn ngữ mang màu sắc riêng không trộn lẫn với bất cứ nhà văn nào khác. Với phương thức lạ hóa ngôn ngữ trên hai phương diện sự xuất hiện tràn ngập ngôn ngữ dung tục và sự tăng lên của ngôn ngữ trùng điệp mang tính dân gian đã góp phần tạo nên một phong cách Mạc Ngôn trong thế giới của “kỳ ngôn”.

¹ Mạc Ngôn (2004), *Mạc Ngôn và những lời tự bạch*, Nguyễn Thị Thại dịch, Nxb Văn học, Hà Nội.

² Mạc Ngôn (2004), *Mạc Ngôn và những lời tự bạch*, Nguyễn Thị Thại dịch, Nxb Văn học, Hà Nội.

³ Sđd, tr. 113.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Phạm Tú Châu (2003), “Tiểu thuyết tiên phong Trung Quốc ra đời nở rộ và trầm lắng”, Tạp chí *Văn học*, (12), tr. 41.
- [2]. Mạc Ngôn (2001), *Báu vật của đời*, Trần Đình Hiến dịch, Nxb Văn nghệ, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [3]. Mạc Ngôn (2004), *Mạc Ngôn và những lời tự bạch*, Nguyễn Thị Thại dịch, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [4]. Lê Huy Tiêu (2008), “Thử phản biện Mạc Ngôn”, *Báo Văn nghệ*, số 46/2008.
- [5]. Lê Huy Tiêu (2003), “Thế giới nghệ thuật trong tiểu thuyết của Mạc Ngôn”, Tạp chí *Văn học nước ngoài*, (4), tr. 16.

PHƯƠNG THỨC LẠ HÓA NGÔN NGỮ CỦA NHÀ VĂN MẠC NGÔN TRONG TIỂU THUYẾT “BÁU VẬT CỦA ĐỜI”

Tạ Thị Thủy

Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Email: tathithuy@dvttdt.edu.vn

Ngày nhận bài: 26/10/2023

Ngày phản biện: 26/10/2023

Ngày tác giả sửa: 08/11/2023

Ngày duyệt đăng: 21/11/2023

Ngày phát hành: 25/11/2023

Giải Nobel văn học danh giá năm 2012 đã gọi tên Mạc Ngôn - nhà văn Trung Quốc, các tác phẩm của ông đã được dịch ra nhiều thứ tiếng và được thế giới đánh giá cao. Trong sự nghiệp sáng tác của nhà văn, không thể không nhắc tới tác phẩm “Báu vật của đời” được xem là đỉnh cao của nghệ thuật ngôn từ. Đặc biệt, qua tìm hiểu tác phẩm, chúng tôi nhận thấy phương thức lạ hóa ngôn ngữ là tiêu biểu nhất, tạo nên sự phá cách độc đáo trong tiểu thuyết “Báu vật của đời”.

Từ khóa: Lạ hóa ngôn ngữ; nhà văn Mạc Ngôn; tiểu thuyết “Báu vật của đời”.